NHỮNG THÀNH TỰU TRONG VIỆC BẢO ĐẢM VÀ PHÁT TRIỂN QUYỀN CON NGƯỜI TẠI VIỆT NAM

PHẠM BÌNH MINH
Ủy viên BCH Trung ương Đảng
Thứ trưởng Thường trực Bộ Ngoại giao

Trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã xây dựng nên một truyền thống lịch sử mang đậm tinh thần hoà hiếu, nhân văn, yêu chuộng hoà bình, đồng thời luôn thể hiện ý chí kiên cường, bất khuất và sẵn sàng hy sinh xương máu để giành lấy những quyền thiêng liêng và cơ bản nhất của con người, trong đó có quyền được sống trong độc lập, tự do và quyền tự quyết định vận mệnh của mình. Lịch sử đất nước ta còn cho thấy, nhà nước nào coi trọng sự ủng hộ và sức mạnh của nhân dân, quan tâm đến việc đảm bảo cuộc sống và các quyền lợi của người dân thì sẽ đạt được nhiều thành tựu trong bảo vệ và phát triển đất nước. Kế thừa truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nhận thức sâu sắc vai trò của quần chúng nhân dân, trong suốt quá trình lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành độc lập, xây dựng đất nước và thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng ta luôn kiên định mục tiêu xây dựng một xã hội mới - xã hội chủ nghĩa trong đó con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, được hưởng hạnh phúc và các quyền cơ bản của mình.

Chính sách nhất quán về việc đề cao và đảm bảo các quyền con người được đề ra ngay từ những văn kiện đầu tiên của Đảng. Tại Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (2-1930), *Chánh cương vắn tắt của Đảng* và *Sách lược vắn tắt của Đảng* là hai văn kiện có tính cương lĩnh đầu tiên đã được thông qua, vạch ra mục tiêu đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng con người, xây dựng xã hội nam nữ bình quyền, người lao động có ruộng cày, người dân được tự do tổ chức. Đến ngày 2-9-1945, trong bản *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trịnh trọng tuyên bố: "*Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc*"; "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập". Bản *Tuyên ngôn độc lập* này có giá trị như một tuyên ngôn nhân quyền của Việt Nam khi thừa nhận các quyền cơ bản của con người, đồng thời thể hiện rõ quan điểm định hướng là các quyền và tự do của cá nhân phải được đặt trên nền tảng của quyền độc lập dân tộc và quyền dân tộc tự quyết. Năm 1946, một năm sau khi bản *Tuyên ngôn độc lập* được Chủ tịch Hồ Chí Minh công

bố, Quốc hội ta đã thông qua Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, ngay trong lời nói đầu đã thể hiện nguyện vọng của toàn dân và quan điểm của Đảng về quyền con người khi khẳng định việc đảm bảo các quyền tự do cơ bản của người dân là một trong những nguyên tắc cao nhất chỉ đạo các hoạt động của Nhà nước Việt Nam.

Đại hội VI của Đảng (1986) khẳng định bốn nguyên tắc chỉ đạo cho công cuộc đổi mới, trong đó nguyên tắc đầu tiên là "*lấy dân làm gốc*", nhấn mạnh việc thực hiện "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*". Phát huy tinh thần đó, Đại hội VII (1991) đã thông qua *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội,* làm nổi bật những phương hướng cơ bản để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta, chỉ rõ xã hội xã hội chủ nghĩa là xã hội do nhân dân lao động làm chủ, con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bất công... Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ Khoá VII (tháng 1-1994) cũng xác định mục tiêu tổng quát của quá trình đổi mới nói riêng và quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội nói chung là phấn đấu vì *dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh*. Mới đây nhất, sau 20 năm đổi mới, Đại hội X của Đảng (2006) đã khẳng định giá trị định hướng và chỉ đạo của *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (1991), nhắc lại nguyên tắc cơ bản về việc đảm bảo lợi ích và vai trò làm chủ của nhân dân trong xây dựng và phát triển đất nước, đồng thời đề ra các mục tiêu và phương hướng tổng quát cho giai đoạn 2006-2010 với nhiều định hướng cụ thể nhằm thúc đẩy việc bảo vệ và phát huy các quyền của người dân như thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển, phát triển văn hoá là nền tảng của xã hội, phát huy dân chủ, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước XHCN.

Trong thời kỳ đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng và với sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, chúng ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn về bảo đảm và thực hiện quyền con người. Những thành tựu này có ý nghĩa góp phần khẳng định sự đúng đắn của con đường phát triển mà toàn Đảng, toàn dân ta đã lựa chọn và cùng cố quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân vượt qua những khó khăn, thách thức hiện nay để tiếp tục thực hiện phương châm "*Nhà nước của dân, do dân và vì dân*", hướng tới mục tiêu "*dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*", tất cả vì con người và cho con người.

1. Những thành tựu quan trọng mà toàn Đảng, toàn dân ta đã đạt được về đảm bảo và thúc đẩy quyền con người

Trên cơ sở đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và nỗ lực của toàn thể nhân dân, chúng ta đã đạt nhiều thành tựu rất có ý nghĩa về bảo đảm ngày càng tốt hơn các quyền và tự do của người dân trên mọi phương diện.

Đảng và Nhà nước Việt Nam coi xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật có ý nghĩa then chốt đối với việc đảm bảo và phát triển quyền con người. Qua bốn lần sửa đổi, kế thừa và phát huy tinh hoa của các Hiến pháp trước, Hiến pháp năm 1992, văn kiện pháp lý cao nhất của Nhà nước Việt Nam, đã ghi nhận một cách toàn diện các quyền con người (tại các điều 2 và 50) với các chương, mục thể hiện xuyên suốt nội dung các quyền này. Hiến pháp cũng đảm bảo mọi công dân có quyền bình đẳng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, bình đẳng trước pháp luật; quyền tham gia quản lý công việc của Nhà nước và xã hội; quyền lao

động, học tập, chăm sóc sức khỏe... Trên cơ sở đó, pháp luật Việt Nam tiếp tục cụ thể hóa các quyền thông qua các văn bản luật và dưới luật, phù hợp với luật pháp quốc tế.

Về *chính sách pháp luật*, từ năm 1986 đến nay, Nhà nước ta đã ban hành hơn 13.000 văn bản luật và dưới luật, trong đó có những đạo luật trực tiếp liên quan tới lĩnh vực quyền con người như Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Báo chí, Luật Khiếu nại, tố cáo, Luật Đặc xá, Pháp lệnh Tín ngưỡng Tôn giáo, Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội, Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật Giáo dục, Luật Bảo hiểm xã hội... Các văn bản pháp luật đã "nội luật hóa" đầy đủ các công ước nhân quyền quốc tế mà Việt Nam đã phê chuẩn hoặc gia nhập từ đầu những năm 80 đến nay. Hiện nay, chúng ta đang tập trung triển khai mạnh mẽ và đồng bộ Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến 2010 (định hướng đến 2020) nhằm tạo khung pháp lý và chính sách hoàn chỉnh hơn, qua đó nâng cao một bước việc đảm bảo quyền của người dân.

Song song với việc ban hành văn bản pháp luật, để chính sách của Nhà nước được thực hiện hiệu quả, các thiết chế về quyền con người không ngừng được xây dựng và hoàn thiện. Vai trò của các cơ quan kiểm tra, giám sát thực thi pháp luật được chú trọng, đặc biệt là Quốc hội, cơ quan quyền lực tối cao đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân. Các kỳ họp Quốc hội những năm gần đây ngày càng thu hút sự quan tâm của công luận và Quốc hội thực sự trở thành diễn đàn để người dân gián tiếp chất vấn chính sách, cách thức điều hành của Chính phủ và đề xuất các giải pháp khắc phục khó khăn, thách thức.

Cải cách hành chính và tư pháp có vai trò quan trọng trong tiến trình cải cách bộ máy nhà nước nhằm đảm bảo tốt hơn quyền của người dân. Với mục tiêu này, Chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2001-2010 của Chính phủ đang được triển khai để nâng cao tính dân chủ, hiệu quả, chuyên nghiệp và hiện đại của bộ máy hành chính và đội ngũ cán bộ công chức. Bên cạnh đó là triển khai cải cách tư pháp sâu rộng để xây dựng hệ thống tư pháp "trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, quyền con người", đúng với tinh thần chỉ đạo của Đại hội X. Hệ thống các cơ quan nhà nước thực hiện chức năng bảo vệ pháp luật, bảo đảm các quyền, lợi ích của công dân và chống phân biệt đối xử được tăng cường, củng cố. Vai trò của các tổ chức chuyên môn như các đoàn luật sư, hội luật gia, cơ quan công chứng, văn phòng trợ giúp pháp luật... được nâng cao. Các tổ chức xã hội, nghề nghiệp như Hội chữ thập đỏ, Tổng Liên đoàn lao động, Hội Phụ nữ, Hội Thanh niên, Hội Người cao tuổi... ngày càng tích cực tham gia quản lý nhà nước và xã hội, và có vị trí quan trọng trong việc bảo vệ quyền, lợi ích của các đối tượng cụ thể.

Hơn 20 năm đổi mới đã đưa Việt Nam trở thành một trong những nước có thành tích giảm nghèo ấn tượng nhất theo đánh giá của Liên hợp quốc và cộng đồng quốc tế. Với tỷ lệ hộ nghèo trên toàn quốc (theo chuẩn nghèo quốc gia) giảm từ 58,1% (1993) xuống còn 14,82% (2007), Việt Nam là một trong những quốc gia đầu tiên đạt Mục tiêu thiên niên kỷ về xóa đói giảm nghèo. Chúng ta cũng được ghi nhận là đã đạt và vượt nhiều Mục tiêu thiên niên kỷ và có thể hoàn thành đúng hạn tất cả các mục tiêu này.

Tăng trưởng kinh tế được gắn liền với phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã

hội và tạo việc làm cho người lao động: tính riêng từ 2001-2008, cả nước có 12,44 triệu việc làm mới. An sinh xã hội có sự chuyển biến vượt bậc với việc lần đầu tiên áp dụng chính sách bảo hiểm thất nghiệp (từ 1-1-2009) nhằm hỗ trợ tối đa người lao động tìm việc làm. Bên cạnh đó, các chương trình, chính sách về phát triển văn hóa, bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống dân tộc... ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu về văn hóa, tinh thần cho người dân. Về phát triển giáo dục, Việt Nam hiện được UNESCO xếp thứ 64/127 nước. Việc triển khai các chương trình, chính sách chiến lược của Nhà nước trong lĩnh vực y tế cũng đạt kết quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Đời sống chính trị, xã hội của nhân dân cũng trở nên sôi động. Tỷ lệ hơn 99% cử tri đi bầu tại kỳ bầu cử Quốc hội Khoá XII (5-2007) cho thấy người dân ngày càng ý thức rõ về quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội và vai trò của Quốc hội. Mặt khác, qua diễn đàn ngôn luận là các phương tiện truyền thông hiện đại, người dân cùng với báo chí và các tổ chức xã hội ở Việt Nam đã và đang đóng góp tích cực vào công cuộc đổi mới, phát triển đất nước và chống tiêu cực. Sự phát triển nhanh, phong phú của các phương tiện thông tin đại chúng vừa là một thành quả, vừa là nhân tố hỗ trợ tích cực (Tổ chức Viễn thông quốc tế xếp Việt Nam vào nhóm 10 nước có tốc độ phát triển công nghệ thông tin nhanh nhất thế giới giai đoạn 2002-2007). Bên cạnh đó là việc thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở và Luật Khiếu nại, tố cáo, cũng như việc xây dựng và phát triển các hội, hiệp hội, tổ chức công đoàn để nâng cao quyền làm chủ của người dân. Nước ta hiện có 380 hội hoạt động ở các cấp, 18 tổ chức công đoàn ngành, 6.020 tổ chức ở cấp địa phương và hàng nghìn hiệp hội, câu lạc bộ hoạt động trên mọi lĩnh vực.

Cùng với sự phát triển của đời sống chính trị, xã hội là sự phát triển mạnh mẽ của đời sống tâm linh. Với khoảng 20 triệu người theo các tôn giáo khác nhau, trong đó có các tôn giáo lớn của thế giới như Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Hồi giáo... và 80% người dân có đời sống tín ngưỡng, quyền tự do tôn giáo, tín ngưỡng ở Việt Nam được Đảng và Nhà nước tôn trọng và đảm bảo. Các sinh hoạt tôn giáo ngày càng phong phú, các ngày lễ tôn giáo lớn hằng năm được tổ chức trọng thể với hàng trăm nghìn tín đồ tham gia, các tổ chức tôn giáo ở Việt Nam tham gia ngày càng tích cực vào các hoạt động xã hội, từ thiện, xây dựng đất nước và góp mặt trên các diễn đàn quốc tế. Năm 2008, Việt Nam đã tổ chức thành công Đại lễ Phật đản Liên hợp quốc và sẽ vinh dự được đăng cai Hội nghị thượng đỉnh Phật giáo thế giới năm 2010.

Với đặc thù là quốc gia đa tôn giáo, đa dân tộc và trên tinh thần phát huy truyền thống đoàn kết, nhân văn, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho đồng bào dân tộc thiểu số và các nhóm xã hội dễ bị tổn thương. Các dân tộc thiểu số ở Việt Nam tham gia ngày càng động đảo trong hệ thống chính trị các cấp từ Trung ương đến cơ sở và giữ nhiều cương vị, chức vụ quan trọng. Đời sống của đồng bào dân tộc liên tục được cải thiện với tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh (khoảng 3-5%/năm) và cơ sở hạ tầng ở các vùng dân tộc có bước phát triển rõ rệt. Nhà nước cũng đang triển khai nhiều chương trình về bảo tồn văn hóa, tiếng nói và chữ viết của các dân tộc thiểu số, giúp đồng bào tiếp cận tốt hơn với đời sống mọi mặt của đất nước. Đối với các nhóm đối tượng đặc biệt như phụ nữ, trẻ em, người

khuyết tật và người nhiễm HIV/AIDS, các cơ chế, chính sách và ưu tiên cụ thể đang được chủ động thực hiện nhằm bảo vệ, hỗ trợ, tạo cơ hội cho từng nhóm phát triển, hòa nhập xã hội.

Chính sách đặc xá vào các dịp lễ lớn cho những phạm nhân đáp ứng đủ điều kiện của Luật Đặc xá nhằm giúp họ sớm tái hòa nhập và trở thành người có ích cho xã hội cũng thể hiện bản chất nhân đạo, khoan dung của Đảng và Nhà nước. Chỉ tính riêng dịp Tết Nguyên đán 2009, hơn 15.450 người đang chấp hành án phạt tù đã được đặc xá trước hạn. Nhân dịp Quốc khánh 2-9-2009, Chủ tịch Nước đã đặc xá 5.459 tù nhân.

Với chủ trương mở rộng hợp tác quốc tế trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng và xây dựng vì mục tiêu chung là đảm bảo và thúc đẩy quyền con người, Nhà nước Việt Nam đã phê chuẩn hầu hết các điều ước quốc tế chính về nhân quyền và 17 công ước quốc tế về lao động. Tháng 10-2007, Việt Nam đã ký Công ước quốc tế về Quyền của người khuyết tật và đang xem xét ký Công ước chống tra tấn.

Chúng ta cũng tham gia ngày càng hiệu quả và tích cực tại các diễn đàn đa phương, khu vực, trong đó có các cơ chế đa phương về nhân quyền như Ủy ban 3 Đại Hội đồng và Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc. Phiên trình bày và bảo vệ thành công Báo cáo quốc gia kiểm điểm định kỳ (UPR) về việc đảm bảo quyền con người ở Việt Nam tại Hội đồng Nhân quyền ngày 8-5-2009 cho thấy, vị thế quốc tế ngày càng tăng của Việt Nam và sự đánh giá cao của cộng đồng quốc tế đối với Việt Nam trong thực tiễn đảm bảo quyền con người. Hiện nay, chúng ta đang tích cực đóng góp vào quá trình thảo luận nhằm thành lập cơ chế nhân quyền khu vực ASEAN và tham gia nhiều hội nghị nhân quyền quốc tế, khu vực khác. Trong quan hệ song phương, với chủ trương sẵn sàng đối thoại và hợp tác về quyền con người, ta đã thiết lập cơ chế đối thoại với các đối tác như Mỹ, EU, Úc, Na Uy, Thụy Sỹ.

Các hoạt động quốc tế của Việt Nam đã góp phần thúc đẩy quan hệ nhiều mặt với các đối tác quốc tế; mặt khác, thực tế đời sống ngày càng được cải thiện về mọi mặt của người dân đã minh chứng cam kết mạnh mẽ của Đảng và Nhà nước về đảm bảo dân chủ, quyền con người ở Việt Nam. Đây là những nỗ lực vượt bậc của Việt Nam trong bối cảnh nước ta vẫn đang trong quá trình xây dựng một Nhà nước pháp quyền và tình hình kinh tế, xã hội còn nhiều khó khăn.

2. Một số vấn đề đặt ra hiện nay

Mặc dù đạt được những thành tựu cơ bản và to lớn trên lĩnh vực bảo đảm quyền con người, song chúng ta vẫn đang đối mặt với những khó khăn, thách thức không nhỏ trong quá trình thực hiện và thúc đẩy quyền con người cho người dân Việt Nam.

Trước hết, tuy tăng trưởng nhanh, ổn định, song Việt Nam vẫn là nước nghèo, xuất phát điểm thấp với những hậu quả chiến tranh nặng nề, trong đó có vấn đề bom mìn, hàng triệu người tàn tật và nạn nhân chất độc da cam. Bên cạnh đó, đời sống của một bộ phận nhân dân ở các vùng cao, vùng sâu và nhất là nơi thường bị thiên tai gặp nhiều khó khăn. Việc bảo đảm quyền con người dù trong hoàn cảnh nào cũng không thể tách rời các điều kiện vật chất. Do đó, sự hạn chế các nguồn lực ở Việt Nam dẫn đến sự thiếu thốn cơ sở vật chất của nhiều ngành nghề, ảnh hưởng không nhỏ đến việc thụ hưởng đầy đủ các quyền của mỗi người dân và việc chăm sóc những đối tượng thiệt thòi của xã hội.

Hai là, nền kinh tế thị trường luôn đi kèm với những mặt trái như sự phân hóa giàu nghèo

trong xã hội, khoảng cách chênh lệch nông thôn – thành thị, thất nghiệp gia tăng và các tệ nạn xã hội lan rộng... Đây là thách thức lớn đối với việc hoạch định và triển khai các chính sách của Nhà nước về quyền con người.

Ba là, hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn chưa đồng bộ, có chỗ còn chồng chéo hoặc chưa phù hợp hoàn toàn với thực tiễn, dẫn đến hiểu sai trong quá trình thực hiện ở cơ sở và bị một số đối tượng xấu lợi dụng để cố tình xuyên tạc, bóp méo, vu cáo chính sách của Đảng và Nhà nước là xâm phạm các quyền con người.

Bốn là, trình độ và nhận thức của một bộ phận cán bộ, công chức còn hạn chế, không chỉ về luật pháp quốc tế mà cả về chính sách, luật pháp trong nước về quyền con người, dẫn đến có nơi có lúc còn để xảy ra một số vụ việc làm sai chính sách, cố ý hoặc vô ý xâm phạm các quyền hợp pháp của công dân, làm ảnh hưởng đến quyền tự do của người dân và hình ảnh của Đảng và Nhà nước.

Năm là, mặt bằng trình độ và nhận thức của người dân chưa cao, năng lực tuân thủ pháp luật hạn chế, gây khó khăn cho việc triển khai các chính sách của Nhà nước nhằm bảo đảm quyền cho nhân dân, mặt khác dễ bị bọn xấu lợi dụng, lôi kéo, kích động tham gia các hoạt động khiếu kiện, biểu tình bất hợp pháp, gây mất trật tự, mất ổn định xã hội và mất đoàn kết, kể cả ở các vùng dân tộc thiểu số.

Sáu là, các thế lực thù địch và bọn phản động tiếp tục lợi dụng những vấn đề nổi cộm trong đời sống kinh tế, xã hội của đất nước và sai sót của một số cán bộ để tuyên truyền, vu cáo Nhà nước ta vi phạm dân chủ, nhân quyền, đồng thời cấu kết với bọn xấu ở ngoài nước để tìm cách bôi nhọ hình ảnh của Việt Nam trên các diễn đàn quốc tế và ngăn cản sự phát triển quan hệ của nước ta với các nước.

Để đối phó với những thách thức, đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục xây dựng và thực hiện những giải pháp đồng bộ, phù hợp với thực tiễn đổi mới của đất nước trong khuôn khổ định hướng XHCN.

Trước hết, xác định rõ việc bảo đảm thực hiện quyền con người ở Việt Nam là xuất phát từ bản chất và mục tiêu của chế độ ta. Đây đồng thời là nội dung vừa cơ bản, vừa đặc thù mà Nhà nước XHCN Việt Nam đang xây dựng. Trên cơ sở đó, chúng ta cần tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa những nỗ lực bảo đảm và thúc đẩy quyền cho người dân, kiên quyết đấu tranh nhằm bác bỏ các luận điệu xuyên tạc về chính sách và tình hình nhân quyền Việt Nam, đấu tranh với mọi âm mưu nhằm gây mất ổn định an ninh chính trị - xã hội và đoàn kết dân tộc ở Việt Nam. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, chúng ta cần chú ý một số vấn đề trọng tâm, trong đó tập trung vào hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng cuộc sống cũng như tăng cường các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quyền con người cho cán bộ, viên chức và người dân.

Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm tạo khuôn khổ pháp lý hoàn chỉnh về bảo đảm các quyền con người là nền tảng cho việc bảo vệ, thúc đẩy và thực hiện các quyền này trên thực tế. Đó cũng là cơ sở để chúng ta có thể tập trung đẩy mạnh tiến trình cải cách pháp luật và cải cách tư pháp nhằm xây dựng một hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, với trọng tâm là củng cố cơ sở pháp lý về trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc bảo vệ quyền lợi của nhân dân và tuân thủ các điều ước mà Việt Nam tham gia.

Trên cơ sở kiện toàn hệ thống pháp luật, nhiệm vụ quan trọng là cần tiếp tục củng cố và

tăng cường các thiết chế bảo vệ và bảo đảm quyền con người của người dân, thực hiện tốt quy chế dân chủ, công tác giải quyết khiếu kiện và khiếu nại cho người dân, đồng thời đáp ứng đầy đủ nhu cầu chính đáng của nhân dân về trợ giúp pháp lý. Trong khuôn khổ tăng cường các thiết chế đó, việc xây dựng được đội ngũ cán bộ pháp luật và tư pháp tận tâm, có trình độ chuyên môn cao, hoàn thành tốt trách nhiệm với sự chỉ đạo sát sao của Đảng, Nhà nước và cơ chế giám sát chặt chẽ của đoàn thể, nhân dân là hết sức cần thiết.

Bên cạnh đó, chúng ta cần tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm ngăn chặn và đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, phát huy dân chủ, nâng cao hiệu lực của Nhà nước. Cải cách hành chính cần gắn với việc đảm bảo cơ chế thủ tục hiệu quả, chất lượng, không rườm rà đi đôi với đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, có ý thức trách nhiệm cao và thực sự có ý thức vì nhân dân. Thực hiện tốt cải cách hành chính sẽ góp phần tăng cường sự tin tưởng của người dân và toàn xã hội đối với các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Cùng với những biện pháp hoàn thiện pháp luật và cải cách hành chính, chúng ta cũng cần tập trung ưu tiên công tác xóa đói giảm nghèo, thực hiện công bằng xã hội và phát triển mạng lưới an sinh và phấn đấu giải quyết những mặt tiêu cực của nền kinh tế thị trường, coi đây là nền tảng cho phát triển bền vững. Trong đó, chúng ta cần quan tâm và chú trọng ngày càng thực chất đến đời sống vật chất và tinh thần của các nhóm xã hội dễ bị tổn thương như phụ nữ, trẻ em, người tàn tật, người cao tuổi, người dân tộc thiểu số, người nhiễm HIV/AIDS; đặc biệt phải dành sự quan tâm, chăm sóc đối với các gia đình có công với cách mạng và đất nước.

Công tác tuyên truyền, hướng dẫn có vai trò thiết yếu trong việc hướng toàn thể hệ thống chính trị và xã hội có quan tâm phù hợp về bảo đảm và thực hiện quyền con người. Chúng ta cần triển khai sớm đào tạo, nâng cao nhận thức đúng, hiểu đúng về vấn đề quyền con người và chính sách về quyền con người của Đảng và Nhà nước cho đội ngũ cán bộ nhà nước ở các cấp từ Trung ương đến cơ sở. Việc cán bộ nhà nước và đặc biệt là cán bộ địa phương nắm vững và thực hiện tốt các chính sách, quy định, pháp luật của Đảng và Nhà nước về nhân quyền, tôn giáo, dân tộc, đồng thời hiểu được các quy định của luật pháp quốc tế sẽ là tiền đề để hạn chế những sai phạm trong công tác bảo đảm quyền lợi của người dân làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng và Nhà nước.

Ngoài ra, đẩy mạnh tuyên truyền về các chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước và nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân của người dân Việt Nam là biện pháp góp phần giúp người dân hiểu và nhận rõ những luận điệu cũng như âm mưu của kẻ xấu hòng kích động chống phá Đảng, Nhà nước, gây chia rẽ đoàn kết và bất ổn định xã hội. Đặc biệt, chúng ta cần chú trọng tăng cường năng lực tuân thủ pháp luật cho người dân, nhằm bảo đảm hiệu quả của tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền theo định hướng XHCN.

Việc bảo vệ và thúc đẩy các quyền cho người dân trước hết là trách nhiệm của mỗi quốc gia. Nhận thức và giải quyết tốt các khó khăn, thách thức, những vấn đề bất cập của thực trạng hiện nay để giúp người dân hưởng thụ ngày càng đầy đủ và thực chất các quyền con người, đúng với bản chất ưu việt của Nhà nước XHCN sẽ là cơ sở để chúng ta duy trì và phát huy những thành tựu đã đạt được, thực hiện thành công công cuộc đổi mới, phát triển đất nước, thực hiện thắng lợi sự nghiệp bảo vệ quyền con người ở Việt Nam.